

Số: 547/TB-BVNL

Nghi Lộc, ngày 01 tháng 08 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, nhà cung cấp.

Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Võ Thị Huyền Trang
 - Chức vụ: Nhân viên Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc
 - SĐT: 0975376989
 - Email: dauthaubvnl@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc (xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An)
 - Nhận qua email: dauthaubvnl@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 02 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 14 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ 14 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hóa chất, vật tư theo phụ lục đính kèm
- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc (Đ/c: Xã Nghi Thịnh – huyện Nghi Lộc – tỉnh Nghệ An)
- Thời gian giao hàng dự kiến: Cung cấp hàng hóa trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của bệnh viện, đầy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông (Website);
- Lưu: VT,KD.



Nguyễn Huy Phúc

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn số 547/TB-BVNL ngày 01 tháng 08 năm 2023)

ST T	Mã HH	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	BS001	Alpha Naphtol	Thuốc thử dùng kết hợp cùng với môi trường (MR-VP) hoặc đĩa giấy sinh hóa (VP) để thực hiện thử nghiệm Voges – Proskauer (VP). Quy cách: chai ≥ 100ml	Chai	3
3	BS002	Bộ ống chuẩn	Thuốc thử dùng thực hiện xác định độ đục của vi khuẩn trong thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ. Quy cách: Lọ ≥ 3ml	Lọ	5
4	BS003	Chai cấy máu hai pha	Chai nhựa nắp vặn chặt, mặt nắp là lớp cao su. Chai có hai phase môi trường: Phase lỏng là 40 ml BHI có SPS kháng đông, phase đặc là mặt thạch phẳng 10 ml BHI. Cấy phân lập các vi khuẩn hiếu khí (kể cả vi khuẩn khó mọc) từ bệnh phẩm máu (cấy máu).	Chai	96
5	BS004	Hóa chất để phát hiện enzyme coagulase trong staphylococcus	Hóa chất để phát hiện enzyme coagulase trong staphylococcus. Thành phần gồm: Natri Chloride, huyết tương thỏ với EDTA.	Lọ	30
6	BS005	Hóa chất phát hiện indole	Thuốc thử dùng kết hợp cùng với môi trường (SIM, MIU) hoặc đĩa giấy sinh hóa (H2S-IND) để thực hiện thử nghiệm sinh Indol. Lọ 2ml	Lọ	50
7	BS006	Khoanh giấy yếu tố X/V/XV	Bộ định danh que giấy IVD NK-X/V/XV gồm 3 tube (1 tube chứa que giấy X, 1 tube chứa que giấy V, 1 tube chứa que giấy XV), mỗi tube chứa 10 que giấy dùng thực hiện thử nghiệm xác định nhu cầu cần yếu tố X (hemin) và/hoặc V (NAD: nicotin adenine dinucleotide) để định danh vi khuẩn Haemophilus	Bộ	5
8	BS007	Khoanh kháng sinh Cefoxitin 30µg	Khoanh giấy Cefoxitin nồng độ 30µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2
9	BS008	Khoanh kháng sinh Clarithromycin 15µg	Khoanh giấy Clarithromycin nồng độ 15µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2
10	BS009	Khoanh kháng sinh Clindamycin 2µg	Khoanh giấy Clindamycin nồng độ 2µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2

ST T	Mã HH	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	BS010	Khoanh kháng sinh FOSFOMYCIN 200µg GLUCOSE 6 PHOSPHATE 50µg	Khoanh giấy FOSFOMYCIN 200µg GLUCOSE 6 PHOSPHATE 50µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2
12	BS011	Khoanh kháng sinh Gentamicin 10µg	Khoanh giấy Gentamicin nồng độ 10µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2
13	BS012	Khoanh kháng sinh Levofloxacin 5µg	Khoanh giấy Levofloxacin nồng độ 5µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2
14	BS013	Khoanh kháng sinh Sulphamethoxazole /trimethoprim 25µg	Khoanh giấy Sulphamethoxazole/trimethoprim nồng độ 25µg. Quy cách: 50 đĩa/lọ	Lọ	2
15	BS014	Methy red (MR) solution	Methyred solution 5%. Chai 100ml	chai	5
16	BS015	Môi trường MR-VP	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để thực hiện thử nghiệm Methyl red và Voges Proskauer	Lọ	500
17	BS016	Môi trường nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt Neisseria spp. và Haemophiluss. Thành phần bao gồm: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, MultiVitox, Agar, pH: 7.3 ±0.2 ở 25°C; có màng bọc NatureFlex (hay Cellophane)	Đĩa	100
18	BS017	Môi trường thạch dùng để nuôi cấy vi khuẩn Enterococcus	Ống nhựa trong suốt có nút xoáy vặn chặt chứa môi trường thạch dùng để nuôi cấy vi khuẩn Enterococcus. Thành phần: Peptone, Bile salts, Ferric citrate, Aesculin, Agar, pH 7.1 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: hộp 10 ống	Lọ/Ống	200
21	BS018	Môi trường thạch dùng để phân lập và nuôi cấy vi khuẩn.	Tube thủy tinh có nắp vặn chặt có chứa 5ml môi trường. Dùng để thực hiện thử nghiệm sinh hóa lên men glucose, lên men lactose, sinh hydrogen sulfide và sinh khí để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Tube	500
22	BS019	Môi trường thạch dùng để nuôi cấy vi khuẩn	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để phát hiện khả năng biến dưỡng citrate	Lọ	500

ST T	Mã HH	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
23	BS020	Môi trường thạch dùng để nuôi cấy vi khuẩn	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để thực hiện thử nghiệm sinh hóa sinh hydrogen sulfide, sinh indol và di động.	Lọ	500
24	BS021	Khoanh giấy định danh liên cầu nhóm A (<i>Streptococcus pyogenes</i>)	Khoanh giấy Bacitracin (A) để thực hiện thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Bacitracin. Quy cách: 20 đĩa/lọ	Lọ	10
25	BS022	Đĩa giấy Oxidase	Đĩa giấy có thuốc thử dùng để làm phản ứng Oxidase. Quy cách: 20 đĩa/lọ	Lọ	10
26	BS023	Tăm bông vô trùng dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ	Tăm bông chuyên dụng, vô khuẩn để lấy vi khuẩn trên môi trường đĩa thạch để thực hiện kỹ thuật định danh hoặc kháng sinh đồ. Chiều dài của que tăm bông ≥ 55 mm.	Que	600
27	BS024	ESBL Agar 90mm	Môi trường sinh màu đỏ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm để nuôi cấy phát hiện vi khuẩn tiết ESBL	Đĩa	100
28	BS025	MRSA Agar 90mm	Môi trường sinh màu đỏ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm dùng phát hiện và phân biệt MRSA (<i>Methicillin Resistant Staphylococcus aureus</i>)	Đĩa	150
29	BS026	Môi trường thạch hai ngăn MC / SS	Môi trường hai ngăn gồm Mac Conkey Agar (MC) và Salmonella Shigella Agar (SS)	Đĩa	50
30	BS027	Môi trường Chromagar CRE	Môi trường sinh màu dùng phát hiện và phân biệt trực khuẩn Gram (-) kháng với carbapenem.	Đĩa	50
31	BS028	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GMR	Bộ thử nghiệm sinh hóa dùng để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc (<i>Enterobacteriaceae</i> , non <i>Enterobacteriaceae</i> , <i>Vibrio</i>).	Bộ	3
32	BS029	Hydrogen peroxide (H ₂ O ₂) 100mL	Chai có chứa 100ml thuốc thử dùng thực hiện thử nghiệm phát hiện Catalase	Chai	2
33	BS030	Mueller Hinton Chocolate Agar (MHCA 90mm)	Môi trường đỏ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn khó mọc như <i>N. gonorrhoeae</i> , <i>Haemophilus</i> , <i>H. pylori</i> .	Đĩa	100

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	A									
2	B									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾ (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.